

CHƯƠNG 2. NHỊP ĐIỀU - NHỊP - NHỊP ĐỘ

2.1. Nhịp điệu, trường độ cơ bản và trường độ tự do.

2.1.1. Nhịp điệu - còn gọi là tiết tấu (rhythm)

Theo sách "Nhạc lý cơ bản" của tác giả người Nga V.A.Khoromêep bản in lần thứ sáu có chỉnh sửa bổ sung phát hành năm 1985 tại Nhạc viện Hà Nội do Nguyễn Xinh dịch và chú giải thì gọi là nhịp điệu (rhythm). Theo cách dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt thì từ rhythm cũng đều được dịch là nhịp, với âm nhạc là nhịp điệu hay tiết điệu.

Khái niệm về nhịp điệu: là sự chuyển tiếp những độ dài của các âm thanh. Những âm thanh này nối tiếp nhau bởi các độ dài của âm thanh có tương quan thời gian khác nhau. Khi hợp lại với nhau theo một trật tự nhất định, độ dài của các âm thanh tạo ra các nhóm nhịp điệu. Các nhóm này ghép lại hình thành nhịp điệu chung của tác phẩm. Trong âm nhạc, nhịp điệu kết hợp chặt chẽ với độ cao của âm thanh và có tầm quan trọng đặc biệt không thể tách rời.

Tuy nhiên, trong một số sách lý thuyết âm nhạc gần đây như: "Lý thuyết âm nhạc cơ bản" của Phạm Tú Hương, giáo trình Cao đẳng sư phạm, Nxb Đại học sư phạm, năm 2007; "Giáo trình âm nhạc tập 1-Lý thuyết âm nhạc" của Lê Anh Tuấn (chủ biên), Lê Đức Sang, Trần Văn Minh, Nxb Giáo dục, năm 2006; "Thuật ngữ âm nhạc Anh-Đức-Việt" của Nguyễn Bách, Tiến Lộc, Hạnh Thy, Nxb âm nhạc, năm 2000;... thì gọi rhythm là tiết tấu.

Khái niệm về tiết tấu (rhythm): Chỉ sự nối tiếp có tổ chức các trường độ giống nhau và khác nhau của âm thanh. Khi liên kết với nhau theo một thứ tự nhất định, trường độ của âm thanh tạo ra nhóm tiết tấu (còn gọi là hình tiết tấu). Hình tiết tấu là đường nét tiêu biểu về trường độ của tác phẩm âm nhạc.

Có thể thấy, cả hai khái niệm trên đều có một điểm chung khi giải thích về rhythm đó là chỉ sự nối tiếp nhau các độ dài của âm thanh một cách có tổ chức. Qua thực tế dạy học âm nhạc trong các trường nhạc chuyên nghiệp hiện nay, chúng tôi thấy cách gọi rhythm là tiết tấu được dùng thông dụng hơn với cách gọi là nhịp điệu.

Ví dụ 40:

Mời bạn vui múa ca

Nhạc và lời: Phạm Tuyên



Chim ca líu lo. Hoa như đón chào.

Bầu trời xanh. nước long lanh.

La la la la. La la la la

Mời bạn cùng vui múa vui ca.

Ca khúc này được xây dựng và phát triển từ âm hình tiết tấu:



Tương tự có các bài như: Thật là hay, Lớp chúng ta đoàn kết...

2.1.2. Trường độ cơ bản và trường độ tự do.

2.1.2.1. Trường độ cơ bản.

Trong âm nhạc, các độ dài (trường độ) chia chẵn được gọi là *trường độ cơ bản* như: nốt tròn, nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn, nốt móc kép.... Nói cách khác, đó là độ dài (trường độ) được tạo nên bởi cách chia 2.

Ví dụ 41:



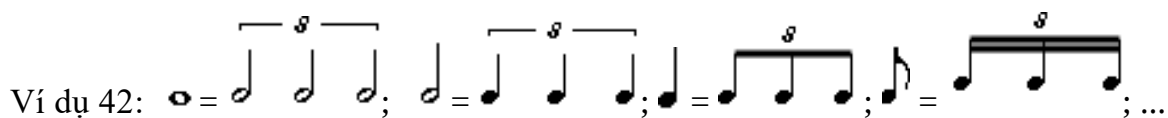
2.1.2.2. Trường độ tự do.

Các độ dài (trường độ) được tạo nên do sự phân chia các trường độ cơ bản thành những phần bằng nhau với bất cứ số lượng nào (khác 2) thì gọi là *trường độ tự*

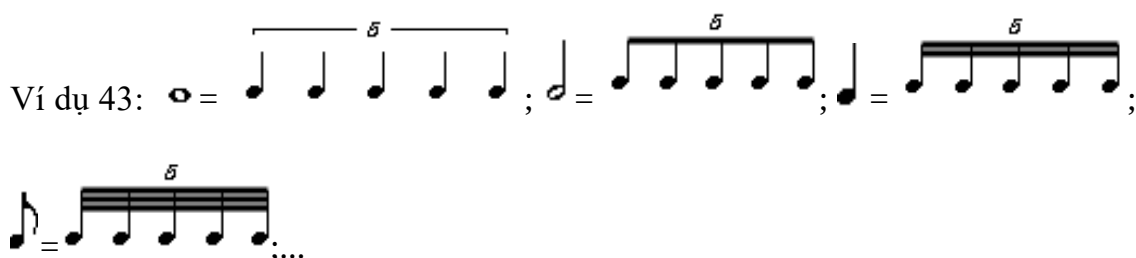
do.

Những cách phân chia tự do thường gặp là:

Chùm ba: được tạo nên do sự phân chia trường độ cơ bản làm ba phần thay cho chia làm hai phần.



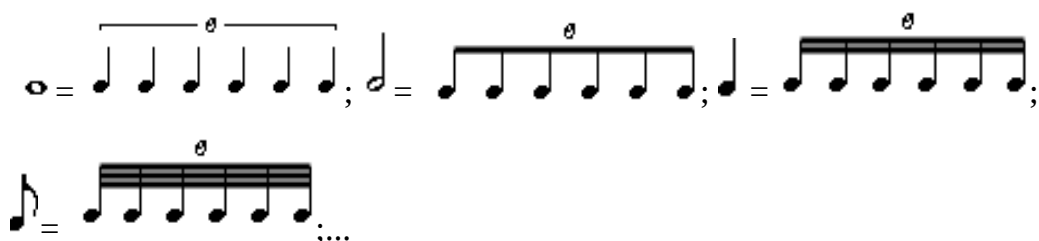
Chùm năm: được tạo nên do sự phân chia trường độ cơ bản làm năm phần thay cho chia làm bốn phần.



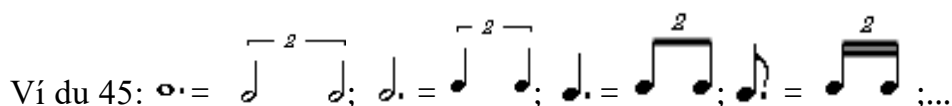
Những cách phân chia trường độ tự do ít gặp hơn như: chùm sáu, chùm bảy, chùm tám... Trường độ có chấm đôi phân chia tự do thành chùm hai, chùm bốn...

Chùm sáu được tạo nên do sự phân chia trường độ làm sáu phần thay cho chia làm bốn phần. Với chùm sáu, ta có thể coi đó là hai chùm ba liên kết.

Ví dụ 44:



Chùm hai được tạo nên do sự phân chia trường độ có chấm đôi làm hai phần thay cho ba phần.



Chùm bốn được tạo nên do sự phân chia trường độ có chấm đôi làm bốn phần thay cho làm ba phần.

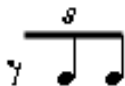
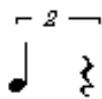
Ví dụ 46:  ; ...

Ngoài ra, các chùm nhóm trường độ phân chia tự do có thể sử dụng cả dấu lặng.

Ví dụ 47: Chùm hai

chùm ba

chùm sáu



2.2. Nhịp.

2.2.1. Trọng âm, tiết nhịp, loại nhịp, nhịp lấy đà, đảo phách và nghịch phách.

Âm nhạc là sự nối tiếp các âm thanh có tính tổ chức về thời gian. Trong sự chuyển động đều đặn đó có một số âm thanh được vang lên mạnh hơn nên được nổi bật theo chu kỳ. Những âm thanh này gọi là *trọng âm* (*accent* hay *accentuated beat* - còn gọi là *âm nhấn* hay *phách nhấn*), thường được ký hiệu là: > đặt ở trên hoặc dưới nốt nhạc.

Sự nối tiếp đều đặn những trường độ thời gian bằng nhau có trọng âm và không có trọng âm được gọi là *tiết nhịp* (*measure* - có sách gọi là *luật nhịp* hay *nhịp*). Những trường độ thời gian bằng nhau có trọng âm và không có trọng âm trong tiết nhịp gọi là *phách* (*beat*). Phách có trọng âm gọi là *phách mạnh* (*strong-beat*). Phách không có trọng âm gọi là *phách nhẹ* (*off-beat*).

Ví dụ 48:



Phách trong tiết nhịp được thể hiện bằng các độ dài khác nhau. Sự thể hiện các phách của tiết nhịp bằng một độ dài nhất định gọi là *loại nhịp*.

Loại nhịp được ký hiệu bằng *số chỉ nhịp* (*time signature*). Số chỉ nhịp là một phân số được đặt ở sau khóa nhạc và hóa biểu (nếu có). Số chỉ nhịp gồm hai chữ số: chữ số bên trên chỉ số lượng phách có trong mỗi tiết nhịp; chữ số bên dưới chỉ giá trị

trường độ của mỗi phách bằng mấy phần của nốt tròn.

- Loại nhịp 2:

4

Là nhịp có hai phách, mỗi phách có giá trị trường độ bằng một nốt đen (một phần tư nốt tròn). **Phách thứ nhất là phách mạnh, phách thứ hai là phách nhẹ.**

Ví dụ 49:



Loại nhịp 3.

8

Là nhịp có ba phách, mỗi phách có giá trị trường độ bằng một nốt móc đơn (một phần tám nốt tròn). **Phách thứ nhất là phách mạnh, phách thứ hai và thứ ba là phách nhẹ.**

Ví dụ 50:



Khoảng cách thời gian từ phách mạnh này đến phách mạnh kế tiếp được gọi là ô nhịp (measure). Hiện nay các trường nhạc chuyên nghiệp của Việt Nam đã khá quen thuộc với từ ô nhịp. Tên gọi ô nhịp là để giúp người học nhạc dễ hiểu khi viết nhạc và đếm số nhịp có trong tác phẩm, còn thực tế thì ô nhịp cũng chính là nhịp hay là tiết nhịp

(vẫn là *measure theo tiếng Anh*). Trong lối viết nhạc, các ô nhịp được phân cách bằng vạch thẳng đứng cắt ngang khuôn nhạc. Vạch đó được gọi là *vạch nhịp* (barline - còn gọi là *gạch nhịp*). Nốt nhạc nằm sát ngay sau vạch nhịp bao giờ cũng ở phách mạnh.

Trong bản nhạc còn sử dụng hai vạch nhịp đứng sát nhau, được gọi là vạch nhịp đôi hay vạch nhịp kép. Vạch nhịp kép có hai loại:

Vạch nhịp kép gồm hai nét như nhau không tô đậm thường được sử dụng khi tác phẩm có sự thay đổi như: thay đổi loại nhịp; thay đổi khóa nhạc; kết đoạn nhạc hay một phần tác phẩm để chuyển sang đoạn mới hoặc phần mới của tác phẩm đó.

Ví dụ 51: Thay đổi loại nhịp.

(Trích giai điệu bài hát “Anh vẫn hành quân” của Huy Du).



Ví dụ 52: Thay đổi khóa nhạc



Ví dụ 53: Chuyển sang đoạn nhạc mới (phần mới)

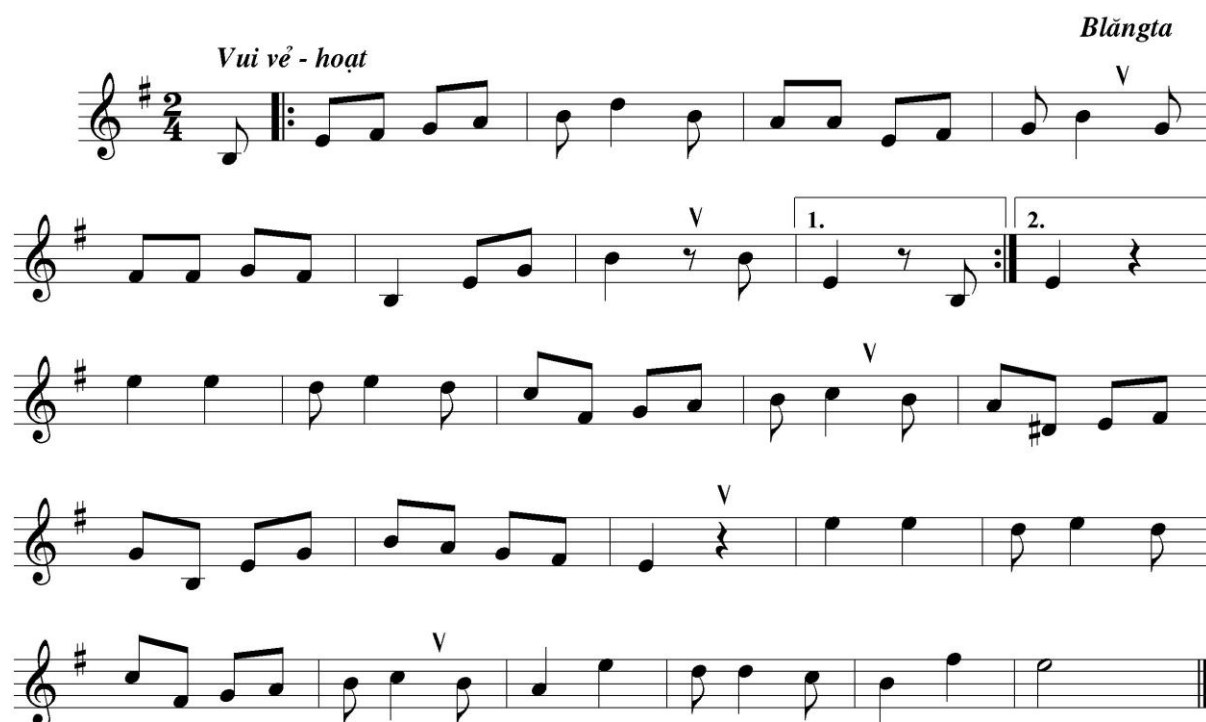
(trích từ ô nhịp 64 đến 66 nối tiếp từ phần phát triển sang tái hiện bản sonata số 13 chương 1 của L.V.Beethoven).



Ngoài ra, vạch nhịp kép còn được sử dụng để ngăn cách giữa các hợp âm hay chồng âm v.v.

Vạch nhịp kép có một nét tô đậm thường dùng để kết thúc tác phẩm; đi cùng dấu segno v.v.

Ví dụ 54:



Nhịp lấy đà (up-beat): Bản nhạc bắt đầu với ô nhịp không đủ số phách theo yêu cầu của số chỉ nhịp gọi là nhịp lấy đà. Nói cách khác, nhịp lấy đà là ô nhịp đầu tiên của bản nhạc không đầy đủ. Khi tác phẩm có nhịp lấy đà thì lốt ghi nhạc của ô nhịp cuối

cùng cũng không đầy đủ. Tổng số phách của ô nhịp lấy đà và ô nhịp cuối cùng cộng lại bằng đúng số phách qui định của số chỉ nhịp. (Tuy nhiên, trong nhiều tác phẩm, người ta vẫn ghi ô nhịp cuối cùng đủ số phách của loại nhịp, chỉ có ô nhịp đầu tiên là ô nhịp thiếu. Trường hợp khác, người ta sử dụng dấu lặng ở ô nhịp đầu và cuối để cho đủ số phách của loại nhịp. Do đó, cách ghi nhịp lấy đà ở đây chỉ mang tính tương đối).

Ví dụ 55:



2.2.2. Các loại nhịp (time signatures)

2.2.2.1. Loại nhịp đơn và cách phân nhóm trường độ.

Loại nhịp đơn là những loại nhịp có một, hai hoặc ba phách trong một ô nhịp nhịp và chỉ có một trọng âm.

Những nhịp có một phách như: 1; 1; 1...
2 4 8...

Những nhịp có hai phách như: 2; 2; 2...
2 4 8...

Những nhịp có ba phách như: 3; 3; 3...
2 4 8

Trường độ của các nốt nhạc trong mỗi nhịp được liên kết với nhau tạo thành nhóm, gọi là phân nhóm trường độ (hay kết nhóm trường độ). Phân nhóm trường độ là sự phân chia các nốt trong nhịp thành từng nhóm phù hợp với cơ cấu của loại nhịp. Nó được thể hiện bằng việc liên kết đuôi nốt nhạc. Phân nhóm trường độ có tác dụng giúp cho người biểu diễn dễ dàng thể hiện tác phẩm.

Với loại nhịp đơn, các nốt thuộc từng phách của tiết nhịp được tập hợp thành từng nhóm và tách rời nhau. Do đó, trong một nhịp có bao nhiêu phách sẽ có từng đầy nhóm trường độ.

Ví dụ 56:



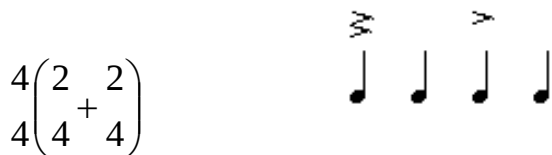


Khi một nhịp có các trường độ giống nhau và nhỏ hơn nốt đen (như nốt móc đơn, nốt móc kép...) thì ta có thể liên kết tất cả chỉ bằng một vạch nối đuôi nốt nhạc.

The second system of musical notation consists of two staves. The top staff is in 2/4 time and contains a sequence of eighth notes: G4, A4, B4, C5, D5, E5, F5, G5, A5, B5, C6, D6, E6, F6, G6, A6, B6, C7, D7, E7, F7, G7, A7, B7, C8, D8, E8, F8, G8, A8, B8, C9, D9, E9, F9, G9, A9, B9, C10, D10, E10, F10, G10, A10, B10, C11, D11, E11, F11, G11, A11, B11, C12, D12, E12, F12, G12, A12, B12, C13, D13, E13, F13, G13, A13, B13, C14, D14, E14, F14, G14, A14, B14, C15, D15, E15, F15, G15, A15, B15, C16, D16, E16, F16, G16, A16, B16, C17, D17, E17, F17, G17, A17, B17, C18, D18, E18, F18, G18, A18, B18, C19, D19, E19, F19, G19, A19, B19, C20, D20, E20, F20, G20, A20, B20, C21, D21, E21, F21, G21, A21, B21, C22, D22, E22, F22, G22, A22, B22, C23, D23, E23, F23, G23, A23, B23, C24, D24, E24, F24, G24, A24, B24, C25, D25, E25, F25, G25, A25, B25, C26, D26, E26, F26, G26, A26, B26, C27, D27, E27, F27, G27, A27, B27, C28, D28, E28, F28, G28, A28, B28, C29, D29, E29, F29, G29, A29, B29, C30, D30, E30, F30, G30, A30, B30, C31, D31, E31, F31, G31, A31, B31, C32, D32, E32, F32, G32, A32, B32, C33, D33, E33, F33, G33, A33, B33, C34, D34, E34, F34, G34, A34, B34, C35, D35, E35, F35, G35, A35, B35, C36, D36, E36, F36, G36, A36, B36, C37, D37, E37, F37, G37, A37, B37, C38, D38, E38, F38, G38, A38, B38, C39, D39, E39, F39, G39, A39, B39, C40, D40, E40, F40, G40, A40, B40, C41, D41, E41, F41, G41, A41, B41, C42, D42, E42, F42, G42, A42, B42, C43, D43, E43, F43, G43, A43, B43, C44, D44, E44, F44, G44, A44, B44, C45, D45, E45, F45, G45, A45, B45, C46, D46, E46, F46, G46, A46, B46, C47, D47, E47, F47, G47, A47, B47, C48, D48, E48, F48, G48, A48, B48, C49, D49, E49, F49, G49, A49, B49, C50, D50, E50, F50, G50, A50, B50, C51, D51, E51, F51, G51, A51, B51, C52, D52, E52, F52, G52, A52, B52, C53, D53, E53, F53, G53, A53, B53, C54, D54, E54, F54, G54, A54, B54, C55, D55, E55, F55, G55, A55, B55, C56, D56, E56, F56, G56, A56, B56, C57, D57, E57, F57, G57, A57, B57, C58, D58, E58, F58, G58, A58, B58, C59, D59, E59, F59, G59, A59, B59, C60, D60, E60, F60, G60, A60, B60, C61, D61, E61, F61, G61, A61, B61, C62, D62, E62, F62, G62, A62, B62, C63, D63, E63, F63, G63, A63, B63, C64, D64, E64, F64, G64, A64, B64, C65, D65, E65, F65, G65, A65, B65, C66, D66, E66, F66, G66, A66, B66, C67, D67, E67, F67, G67, A67, B67, C68, D68, E68, F68, G68, A68, B68, C69, D69, E69, F69, G69, A69, B69, C70, D70, E70, F70, G70, A70, B70, C71, D71, E71, F71, G71, A71, B71, C72, D72, E72, F72, G72, A72, B72, C73, D73, E73, F73, G73, A73, B73, C74, D74, E74, F74, G74, A74, B74, C75, D75, E75, F75, G75, A75, B75, C76, D76, E76, F76, G76, A76, B76, C77, D77, E77, F77, G77, A77, B77, C78, D78, E78, F78, G78, A78, B78, C79, D79, E79, F79, G79, A79, B79, C80, D80, E80, F80, G80, A80, B80, C81, D81, E81, F81, G81, A81, B81, C82, D82, E82, F82, G82, A82, B82, C83, D83, E83, F83, G83, A83, B83, C84, D84, E84, F84, G84, A84, B84, C85, D85, E85, F85, G85, A85, B85, C86, D86, E86, F86, G86, A86, B86, C87, D87, E87, F87, G87, A87, B87, C88, D88, E88, F88, G88, A88, B88, C89, D89, E89, F89, G89, A89, B89, C90, D90, E90, F90, G90, A90, B90, C91, D91, E91, F91, G91, A91, B91, C92, D92, E92, F92, G92, A92, B92, C93, D93, E93, F93, G93, A93, B93, C94, D94, E94, F94, G94, A94, B94, C95, D95, E95, F95, G95, A95, B95, C96, D96, E96, F96, G96, A96, B96, C97, D97, E97, F97, G97, A97, B97, C98, D98, E98, F98, G98, A98, B98, C99, D99, E99, F99, G99, A99, B99, C100, D100, E100, F100, G100, A100, B100, C101, D101, E101, F101, G101, A101, B101, C102, D102, E102, F102, G102, A102, B102, C103, D103, E103, F103, G103, A103, B103, C104, D104, E104, F104, G104, A104, B104, C105, D105, E105, F105, G105, A105, B105, C106, D106, E106, F106, G106, A106, B106, C107, D107, E107, F107, G107, A107, B107, C108, D108, E108, F108, G108, A108, B108, C109, D109, E109, F109, G109, A109, B109, C110, D110, E110, F110, G110, A110, B110, C111, D111, E111, F111, G111, A111, B111, C112, D112, E112, F112, G112, A112, B112, C113, D113, E113, F113, G113, A113, B113, C114, D114, E114, F114, G114, A114, B114, C115, D115, E115, F115, G115, A115, B115, C116, D116, E116, F116, G116, A116, B116, C117, D117, E117, F117, G117, A117, B117, C118, D118, E118, F118, G118, A118, B118, C119, D119, E119, F119, G119, A119, B119, C120, D120, E120, F120, G120, A120, B120, C121, D121, E121, F121, G121, A121, B121, C122, D122, E122, F122, G122, A122, B122, C123, D123, E123, F123, G123, A123, B123, C124, D124, E124, F124, G124, A124, B124, C125, D125, E125, F125, G125, A125, B125, C126, D126, E126, F126, G126, A126, B126, C127, D127, E127, F127, G127, A127, B127, C128, D128, E128, F128, G128, A128, B128, C129, D129, E129, F129, G129, A129, B129, C130, D130, E130, F130, G130, A130, B130, C131, D131, E131, F131, G131, A131, B131, C132, D132, E132, F132, G132, A132, B132, C133, D133, E133, F133, G133, A133, B133, C134, D134, E134, F134, G134, A134, B134, C135, D135, E135, F135, G135, A135, B135, C136, D136, E136, F136, G136, A136, B136, C137, D137, E137, F137, G137, A137, B137, C138, D138, E138, F138, G138, A138, B138, C139, D139, E139, F139, G139, A139, B139, C140, D140, E1

2.2.2.2. Loại nhịp phức và cách phân nhóm trường độ.

Các loại nhịp phức thường gặp là:



Nhịp $\frac{4}{4}$ là loại nhịp có 4 phách, mỗi phách có giá trị trường độ bằng một nốt đen. Phách thứ nhất là phách mạnh, phách thứ hai là phách nhẹ, phách thứ ba là phách mạnh vừa, phách thứ tư là phách nhẹ.

$$6\left(\frac{2}{4} + \frac{2}{4} + \frac{2}{4}\right)$$



$$6\left(\frac{3}{8} + \frac{3}{8}\right)$$



$$9\left(\frac{3}{8} + \frac{3}{8} + \frac{3}{8}\right)$$



$$12\left(\frac{3}{8} + \frac{3}{8} + \frac{3}{8} + \frac{3}{8}\right)$$



2.2.2.3. Loại nhịp hỗn hợp và cách phân nhóm trường độ.

Nhịp hỗn hợp được hình thành nhờ sự kết hợp của hai hay nhiều nhịp đơn khác nhau. Trọng âm trong loại nhịp hỗn hợp phụ thuộc vào trọng âm của từng loại nhịp đơn có trong nó. Do đó, phụ thuộc vào sự thể hiện của mỗi tác phẩm mà người ta sử dụng nhấn trọng âm (phân nhóm nhịp đơn) trong loại nhịp hỗn hợp khác nhau.

Các loại nhịp hỗn hợp thường gặp là:

$$5\left(\frac{2}{4} + \frac{3}{4}\right)$$



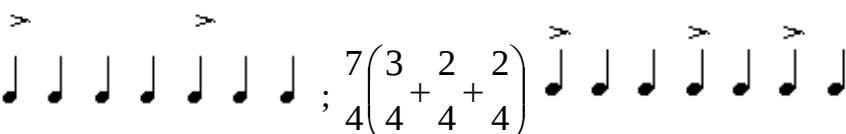
Hay là: $5\left(\frac{3}{4} + \frac{2}{4}\right)$



$$7\left(\frac{3}{4} + \frac{4}{4}\right)$$



Hay là: $7\left(\frac{4}{4} + \frac{3}{4}\right)$



; $7\left(\frac{3}{4} + \frac{2}{4} + \frac{2}{4}\right)$



$$5\left(\begin{matrix} 2 & 3 \\ 8 & + & 8 \end{matrix}\right) \quad \text{♪ ♪ ♪ ♪ ♪}$$

Hay là:
$$5\left(\begin{matrix} 3 & 2 \\ 8 & + & 8 \end{matrix}\right) \quad \text{♪ ♪ ♪ ♪ ♪}$$

$$7\left(\begin{matrix} 3 & 4 \\ 8 & + & 8 \end{matrix}\right) \quad \text{♪ ♪ ♪ ♪ ♪ ♪ ♪} ; 7\left(\begin{matrix} 2 & 2 & 3 \\ 8 & + & 8 & + & 8 \end{matrix}\right) \quad \text{♪ ♪ ♪ ♪ ♪ ♪ ♪}$$

Hay là:
$$7\left(\begin{matrix} 4 & 3 \\ 8 & + & 8 \end{matrix}\right) \quad \text{♪ ♪ ♪ ♪ ♪ ♪ ♪}$$

2.2.2.4. Loại nhịp biến đổi.

Trong âm nhạc, đôi khi ta gặp trường hợp một tác phẩm sử dụng từ hai loại nhịp trở lên. Loại nhịp như vậy gọi là nhịp biến đổi (hay nhịp đôi). Sự chuyển đổi các loại nhịp có thể diễn ra theo chu kỳ hoặc không theo chu kỳ.

Với loại nhịp biến đổi theo chu kỳ, ở đầu bản nhạc thường ghi luôn hai số chỉ nhịp theo trật tự nối tiếp các loại nhịp.

Ví dụ 58:

DÂN CA LATVIA

Andantino

$$mf \quad cresc. \quad decresc. \quad cresc. \quad decresc.$$

$$f \quad mf \quad decresc.$$

Với loại nhịp biến đổi không theo chu kỳ, ở đầu bản nhạc ghi số chỉ nhịp xuất hiện trước tiên. Sau đó, khi có sự chuyển đổi, người ta ghi số chỉ nhịp của loại nhịp đổi đó vào ngay trước chỗ cần thay.

Ví dụ 59:

HÁI HOA

Hát Đô Hà Tây

Sưu tầm: NGUYỄN ĐĂNG HÒE

$\text{♩} = 84$

Bạn nàng ta hồi bạn nàng ta hái
hoa cho khéo hoa nào mà héo thì
lấy bỏ đi chớ lấy làm chi ơ
hơ hoa tàn. Tàn hồi đèn tàn hoa
đã về ban ơ hơ nàng ngày.

2.2.3. Đảo phách và nghịch phách (*syncopation - tiếng Anh; syncope - tiếng Pháp*).

Đảo phách và nghịch phách được hiểu có nghĩa là nhấn lệch (hay là ngược trọng âm).

Đảo phách là hiện tượng một âm được vang lên ở phách nhẹ hay phần nhẹ của phách và ngân sang phách mạnh hay phần mạnh của phách tiếp theo. Đây là hiện tượng thay đổi khiến cho trọng âm của tiết tấu (nhịp điệu) không trùng với trọng âm của tiết nhịp. Những dạng đảo phách thường gặp như: đảo phách giữa các ô nhịp; đảo phách trong một ô nhịp...

Ví dụ 60a: Đảo phách giữa các ô nhịp.

Ví dụ 60b: Đảo phách trong một ô nhịp.



Nghịch phách giống đảo phách ở chỗ có trọng âm rơi vào phách nhẹ hay phần nhẹ của phách nhưng khác ở chỗ trọng âm của phách mạnh hay phần mạnh của phách được thay thế bằng dấu lặng.

Ví dụ 61:



Ví dụ 62:

Lý thiên thai

Dân ca Quảng Nam

Người hát:
ĐÌNH THÁI SƠN

Sưu tầm - Ghi âm:
TRƯƠNG ĐÌNH QUANG

Vừa phải - Duyên dáng



2.3. Nhịp độ (speed/time/pace/metre/tempo), cách đánh nhịp.

2.3.1. Nhịp độ.

Nhịp độ là tốc độ chuyển động của âm nhạc (cụ thể là chỉ sự chuyển động của tiết tấu). Nhịp độ còn được gọi là độ nhanh để chỉ sự chuyển động nhanh hay chậm của bản nhạc.

Nhịp độ được ký hiệu bằng chữ, thường được viết trên khuông nhạc ở đầu bản nhạc hay đoạn nhạc, chương nhạc. Những ký hiệu chỉ nhịp độ thông dụng thường là tiếng Italia. Tuy nhiên, ở mỗi quốc gia, người ta có thể dùng cả ngôn ngữ riêng của đất nước mình để ký hiệu nhịp độ.

Một số thuật ngữ cơ bản chỉ nhịp độ (độ nhanh).

<i>Nhóm chậm:</i>	<i>Nhóm vừa:</i>	<i>Nhóm nhanh:</i>
<i>Largo - cực chậm</i> <i>Larghetto - rất chậm</i> <i>Lento - thông thả</i> <i>Adagio - chậm</i> <i>Grave - nặng nề</i>	<i>Andante - chậm vừa</i> <i>Andantino - hơi chậm</i> <i>Moderato - vừa phải</i> <i>Sostenuto - kìm nhịp</i> <i>Allegretto - hơi nhanh</i> <i>Allegro moderato - nhanh vừa</i>	<i>Allegro - nhanh</i> <i>Vivo - nhộn nhịp</i> <i>Vivace - rất nhộn nhịp</i> <i>Presto - rất nhanh</i> <i>Prestissimo - cực nhanh</i>

Ví dụ 63:

CHIỀU NGOẠI Ô MATXCÔVA

X. Xê-đôi



Ngoài ra, trên nhiều bản nhạc còn sử dụng ký hiệu nhịp độ theo cách đếm của máy đếm nhịp. Ví dụ như: $\text{♩} = 72$, có nghĩa là tốc độ chuyển động của tác phẩm bằng 72 phách/1 phút; mỗi phách có giá trị trường độ bằng 01 nốt đen.

Ví dụ 64:

Lý hoài nam

(Dân ca Quảng Trị - Thừa Thiên)

Người hát:
MỘNG ỨNG

Sưu tầm - Ghi âm:
NGUYỄN VIỆT

Chậm (♩ = 60)



Chiều ơi chiều chiều ơi chiều đất ơi
bạn đất ơi bạn ơi dèo mà qua
dèo tà là dèo qua dèo Chim ơi kêu,
chim ơi kêu tình kêu chứ bên nớ uầy!
óa! chi (rửa?) chi (rửa?) ước ước con vườn
trèo tà là trèo con vườn trèo kia bên
kia ơi hồi con vườn trèo kia bên kia.

Để chỉ rõ sắc thái và tốc độ chuyển động của bản nhạc, người ta còn sử dụng một số ký hiệu bổ sung như:

TT	Cách viết	Ý nghĩa tiếng Việt
1	Molto	rất
2	Assai	khá
3	Con molto	với sự hoạt bát
4	Comodo	vừa mức
5	Non troppo	không gấp
6	Non tanto	không đến mức thể
7	Sempre	luôn luôn
8	Meno mosso	bớt linh hoạt
9	Più mosso	linh hoạt hơn
10	Ritenuito (rit/riten)	hãm lại
11	Ritardando (ritar)	chậm dần
12	Allargando (all/allarg)	ngưng dần

13	<i>Rallentando (rall/rallent)</i>	<i>rãi dần</i>
14	<i>Accelerando (accel/acceler)</i>	<i>nhANH dần</i>
15	<i>Stringendo</i>	<i>vội dần</i>
16	<i>A tempo</i>	<i>về độ nhanh như cũ</i>
17	<i>Tempo primo</i>	<i>độ nhanh ban đầu</i>

Ví dụ 65:

Bài xướng âm số 175 (sách xướng âm tập I - Nguyễn Đắc Quỳnh).

2.3.2. Cách đánh nhịp.

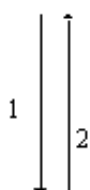
Đánh nhịp là công việc điều khiển biểu diễn tác phẩm âm nhạc cho một nhóm hay một tập thể người diễn tấu (thanh nhạc hoặc khí nhạc). Đó chính là cách chỉ ra thời gian chuyển động của nhịp bằng sự điều khiển (đường vung tay). Mỗi loại nhịp có một cách điều khiển khác nhau.

Một số cách đánh nhịp cơ bản:

Với loại nhịp có hai phách thuộc loại nhịp đơn như: $\frac{2}{2}$; $\frac{2}{4}$; $\frac{2}{8}$; hoặc loại nhịp kép

khi đánh ở tốc độ nhanh như: $\frac{6}{4}$; $\frac{6}{8}$, cách đánh nhịp thường bằng hai đường vung tay:

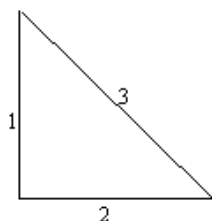
vung tay xuống cho phách mạnh và vung tay lên cho phách nhẹ. Sơ đồ là:



Với loại nhịp có ba phách thuộc loại nhịp đơn như: $\frac{3}{4}; \frac{3}{8}; \frac{3}{2}$; hoặc loại nhịp kép

khi đánh ở tốc độ chậm như: $\frac{9}{4}; \frac{9}{8}$, cách đánh nhịp thường bằng ba đường vung tay. Khi

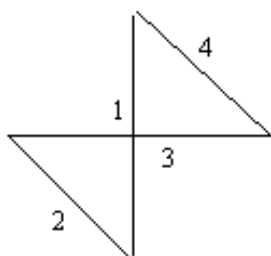
đánh nhịp bằng tay phải, thực hiện như sau: Phách thứ nhất vung tay xuống, phách thứ hai vung tay sang phải và phách thứ ba vung tay lên. Sơ đồ là:



(Khi đánh nhịp bằng tay trái thì phách thứ hai thay đổi: vung tay sang trái).

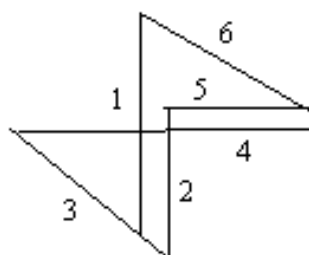
Với loại nhịp có bốn phách như: $\frac{4}{2}; \frac{4}{4}; \frac{4}{8}; \frac{12}{8}$; hoặc nhịp $\frac{4}{2}$ ở tốc độ rất chậm, cách

đánh nhịp thường bằng bốn đường vung tay. Khi đánh nhịp bằng tay phải, thực hiện như sau: phách thứ nhất vung tay xuống; phách thứ hai vung tay sang trái, phách thứ ba vung tay sang phải, phách thứ tư vung tay lên.



(Khi đánh nhịp bằng tay trái thì phách thứ hai vung sang phải, phách thứ ba vung sang trái).

- Với loại nhịp có sáu phách như: $\frac{6}{8}; \frac{6}{4}$, cách đánh nhịp bằng sáu đường vung tay trên cơ sở của loại nhịp bốn phách. Sơ đồ là:



Các hình sơ đồ trên chỉ mang tính minh họa tượng trưng, trên thực tế, các đường vùng tay có độ uốn lượn theo cảm xúc của người thể hiện.

Câu hỏi và bài tập

a) Câu hỏi

- 2a1. Trình bày khái niệm về tiết tấu?
- 2a2. Thế nào là trường độ cơ bản và trường độ tự do?
- 2a3. Phách là gì? Nhịp là gì?
- 2a4. Phách có trọng âm gọi là gì?
- 2a5. Phách không có trọng âm gọi là gì?
- 2a6. Nhịp $\frac{2}{4}$ cho biết điều gì?
- 2a7. Nhịp $\frac{3}{4}$ cho biết điều gì?
- 2a8. Nhịp $\frac{4}{4}$ cho biết điều gì?
- 2a9. Nhịp $\frac{3}{8}$ cho biết điều gì?
- 2a10. Nhịp $\frac{6}{8}$ cho biết điều gì?
- 2a11. Nhịp $\frac{2}{2}$ cho biết điều gì?
- 2a12. Tìm những điểm giống nhau, khác nhau giữa nhịp $\frac{3}{4}$ và $\frac{3}{8}$.
- 2a13. Tìm những điểm giống nhau, khác nhau giữa nhịp $\frac{3}{4}$ và $\frac{4}{4}$.
- 2a14. Thế nào là nhịp lấy đà?
- 2a15. Thế nào là nhịp đơn? Nêu ví dụ?
- 2a16. Thế nào là nhịp phức? Nêu ví dụ?

2a17. Thế nào là nhịp biến đổi?

2a18. Đảo phách là gì?

2a19. Nghịch phách là gì?

2a20. Nhịp độ là gì?

b) Bài tập viết

2b1. Điền vào những ô trống trong bảng sau những thông tin phù hợp. Đánh dấu x vào những ô không có thông tin.

	Số phách trong 1 nhịp	Giá trị của mỗi phách	Số phách mạnh trong 1 nhịp	Số phách mạnh vừa trong 1 nhịp	Số phách nhẹ trong 1 nhịp
Nhịp $\frac{2}{4}$					
Nhịp $\frac{3}{4}$					
Nhịp $\frac{4}{4}$					
Nhịp $\frac{3}{8}$					
Nhịp $\frac{6}{8}$					
Nhịp $\frac{2}{2}$					

2b2. Tự viết 8 nhịp ở số chỉ nhịp $\frac{2}{4}$ trong đó có sử dụng các dạng trường độ: nốt trắng, nốt đen, nốt đen chấm đôi, móc đơn, móc đơn chấm đôi, móc kép.

2b3. Tự viết 8 nhịp ở số chỉ nhịp $\frac{3}{4}$ trong đó có đảo phách, nghịch phách.

2b4. Tự viết 8 nhịp ở số chỉ nhịp $\frac{4}{4}$ trong đó có dấu hoá, dấu nối, dấu luyện.

2b5. Tự viết 8 nhịp ở số chỉ nhịp $\frac{3}{8}$ trong đó có dấu lặng đen, lặng đơn, móc đơn chấm đôi, móc kép.

2b6. Tự viết 8 nhịp ở số chỉ nhịp $\frac{6}{8}$ trong đó có dấu nối, dấu luyện, nốt đen chấm đôi.

2b7. Tự viết 8 nhịp ở số chỉ nhịp $\frac{2}{2}$ trong đó có nhịp lấy đà, đảo phách, dấu chấm đôi, dấu nối.

c) Bài tập trên đàn

2c1. Thực hiện trên đàn piano hoặc đàn phím điện tử giai điệu sau:

Đếm sao

Vừa phải- Nhịp nhàng

Nhạc: VĂN CHUNG



2c2. Thực hiện trên đàn piano hoặc đàn phím điện tử giai điệu sau:

Chiều ngoại ô Mat-xcơ-va

Tha thiết

Nhạc: Nga



Hướng dẫn tự học

a) Câu hỏi

2a1. Trình bày khái niệm về tiết tấu?

Tiết tấu là sự tương quan về trường độ của các âm thanh nối tiếp nhau.

2a2. Thế nào là trường độ cơ bản và trường độ tự do?

-Để trả lời câu hỏi này, cần tóm tắt những ý chính ở mục 1.2.

2a3. Phách là gì? Nhịp là gì?

-Để trả lời câu hỏi này, cần tóm tắt những ý chính ở mục 2.1.

2a4. Phách có trọng âm gọi là gì?

-Để trả lời câu hỏi này, cần tóm tắt những ý chính ở mục 2.1.

2a5. Phách không có trọng âm gọi là gì?

-Để trả lời câu hỏi này, cần tóm tắt những ý chính ở mục 2.1.

2a6. Nhịp $\frac{2}{4}$ cho biết điều gì?

Nhịp $\frac{2}{4}$ có hai phách, mỗi phách có trường độ bằng một nốt đen (nốt đen có trường độ bằng một phần tư nốt tròn). Nhịp $\frac{2}{4}$ có phách 1 là phách mạnh, phách 2 là phách nhẹ.

Từ câu 2a7 đến 2a11, cách trả lời tương tự như câu 2a6.

2a12. Tìm những điểm giống nhau, khác nhau giữa nhịp $\frac{3}{4}$ và $\frac{3}{8}$.

- Điểm giống nhau: trong mỗi nhịp đều có 3 phách, phách 1 là phách mạnh, phách 2, 3 là phách nhẹ.

- Điểm khác nhau: nhịp $\frac{3}{4}$, mỗi phách có trường độ bằng một nốt đen, nhịp $\frac{3}{8}$, mỗi phách có trường độ bằng một nốt móc đơn.

2a13. Tìm những điểm giống nhau, khác nhau giữa nhịp $\frac{3}{4}$ và $\frac{4}{4}$.

- Điểm giống nhau: ở nhịp $\frac{3}{4}$ và $\frac{4}{4}$, mỗi phách đều có trường độ bằng một nốt đen.

- Điểm khác nhau: nhịp $\frac{3}{4}$, mỗi nhịp có 3 phách; nhịp $\frac{4}{4}$, mỗi nhịp có 4 phách. Nhịp $\frac{3}{4}$ là nhịp đơn chỉ có 1 trọng âm còn nhịp $\frac{4}{4}$ là nhịp phức và có 2 trọng âm.

2a14. Thế nào là nhịp lấy đà?

Nhịp mở đầu của bản nhạc không đủ số phách theo quy định của số chỉ nhịp, gọi là nhịp lấy đà.

2a15. Thế nào là nhịp đơn? Nêu ví dụ?

-Nhịp đơn là những loại nhịp có một, hai hoặc ba phách, trong đó chỉ có một phách mạnh (trọng âm).

-Tham khảo ví dụ ở mục 3.1.

2a16. Thế nào là nhịp phức? Nêu ví dụ?

-Để trả lời câu hỏi này, cần tóm tắt những ý chính ở mục 3.2.

2a17. Thế nào là nhịp biến đổi?

-Để trả lời câu hỏi này, cần tóm tắt những ý chính ở mục 3.4.

2a18. Đảo phách là gì?

Đảo phách là hiện tượng một âm bắt đầu vang lên ở phách nhẹ hoặc phần nhẹ của phách ngân sang phách mạnh hoặc phần mạnh của phách tiếp theo. Hiện tượng này làm thay đổi trọng âm của âm thanh dẫn đến sự thay đổi nhịp điệu đều đặn của bản nhạc.

2a19. Nghịch phách là gì?

-Để trả lời câu hỏi này, cần tóm tắt những ý chính ở mục 4.2.

2a20. Nhịp độ là gì?

-Để trả lời câu hỏi này, cần tóm tắt những ý chính ở mục 5.1.

b) Bài tập viết

2b1. Điền vào những ô trống trong bảng sau những thông tin phù hợp. Đánh dấu x vào những ô không có thông tin. Ví dụ:

	Số phách trong 1 nhịp	Giá trị của mỗi phách	Số phách mạnh trong 1 nhịp	Số phách mạnh vừa trong 1 nhịp	Số phách nhẹ trong 1 nhịp
Nhịp $\frac{2}{4}$	2 phách	1 nốt đen	1	x	1
Nhịp $\frac{3}{4}$					
Nhịp $\frac{4}{4}$					
Nhịp $\frac{3}{8}$					
Nhịp $\frac{6}{8}$					
Nhịp $\frac{2}{2}$					

2b2. Tự viết 8 nhịp ở số chỉ nhịp $\frac{2}{4}$ trong đó có sử dụng các dạng trường độ: nốt trắng, nốt đen, nốt đen chấm đôi, móc đơn, móc đơn chấm đôi, móc kép.

-Mục tiêu của bài tập này không phải để viết được những giai điệu hay, mà người học cần biết sử dụng các dạng trường độ cho đúng.

-Người học có thể viết các loại cao độ bất kỳ, có thể chỉ dùng một loại cao độ.

Làm các bài tập tiếp theo tương tự.

c) Bài tập trên đàn

2c1.

-Đàn giai điệu từng chuỗi âm ngắn, thực hiện chậm kết hợp đọc tên nốt nhạc.

-Thể hiện đúng phách mạnh và phách nhẹ ở nhịp $\frac{3}{4}$.

-Người học có thể viết thứ tự ngón tay dưới các nốt nhạc.

-Đàn giai điệu cả đoạn nhạc.

Thực hiện bài tập 2c2 tương tự.